

★ **MÔN HỌC**

QUẢN TRỊ LOGISTICS

Thời lượng: 3 tín chỉ

Giảng viên: TS NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

Thông Tin về học phần

- **Số tín chỉ: 3 tín chỉ**
- **Yêu cầu của học phần: bắt buộc**
- **Các học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế, quản trị kinh doanh quốc tế, kinh tế quốc tế, Quản Trị Ngoại Thương, Xuất Nhập Khẩu, Quản Trị Sản Xuất, Tài Chính...**

Mục tiêu của học phần

- **Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản về quản trị Logistics và Chuỗi Cung Ứng**
- **Rèn luyện cho SV những kỹ năng quản lý và điều hành trong doanh nghiệp**
- **Giúp SV có khả năng quản trị các hoạt động Logistics tại Doanh Nghiệp.**

★ **Nội dung học phần**

Chương I: Tổng Quan Về Quản Trị Logistics

Chương II: Dịch Vụ Khách Hàng

Chương III: Quản Trị Dự Trữ

Chương IV: Quản Trị Vận Tải

Chương V: Quản Trị Các Hoạt Động Logistics Hỗ Trợ

Chương VI: Tổ Chức Và Kiểm Soát Logistics





Tài liệu

- Tài liệu bắt buộc:

+ Đoàn Thị Hồng Vân (2006), Quản Trị Logistics, NXB Lao Động Xã Hội, Trường Đại Học Kinh Tế Tp.HCM.

+ Đoàn Thị Hồng Vân (2010), Logistics Những vấn Đề Cơ Bản, NXB Lao Động Xã Hội, Trường Đại Học Kinh Tế Tp.HCM.

+ Michael Hugos (bản dịch: Cao Hồng Đức) (2011), Tinh Hoa Quản Trị Chuỗi Cung Ứng , NXB Tổng Hợp Tp.HCM,



Tài liệu

- Tài liệu tham khảo:

+ Đặng Đình Đào (2011), Logistics vấn Đề Lý Luận Và Thực Tiễn Ở Việt Nam, NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân.

+ Đoàn Thị Hồng Vân (2002), Quản Trị Cung Ứng, NXB Lao Động Xã Hội, Trường Đại Học Kinh Tế Tp.HCM.

+ Douglas M.Lambert-James R.Stock-Lisa M.Ellram (1998), *Fundamentals of Logistics Management*, McGraw Hill International Editions.

+ John Bartholdi and Steven T. Hackman (2008), *Warehouse and Distribution Science*, the Suply Chain and Logistics Institute School of Industial and Systems Engineering Georgia Institute of Technology, Atlanta, GA 30332-0205 USA.



Hình thức tổ chức dạy và học

- Giảng viên giảng dạy lý thuyết nêu vấn đề
- Thảo luận tại lớp, làm việc nhóm
- Làm bài tập thực hành tại lớp, ở nhà
- Thuyết trình theo nhóm

Các yêu cầu đối với Sinh Viên

- **Lên lớp đầy đủ, không được vắng hơn 1/3 học phần tương đương 3 buổi.**
- **Tham gia thực hành, thảo luận, học nhóm và tự học.**
- **Đảm bảo yêu cầu đọc trước tài liệu và hoàn thành bài tập trước khi học kiến thức mới.**



Hình thức kiểm tra, đánh giá

<i>Tiêu chí</i>	<i>Tốt (A: 8,9,10 điểm)</i>	<i>Chưa tốt (B: 5,6,7 điểm)</i>	<i>Kém (C: dưới 5 điểm)</i>
<i>Tham gia học tập trên lớp (1 điểm)</i>	- Đủ 15 buổi - Chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận, năng động làm việc nhóm	- Đủ 10 buổi - Chuẩn bị bài chưa tốt, ít năng động thảo luận và làm việc nhóm	- Dưới 10 buổi - Không chuẩn bị bài, thảo luận và làm việc nhóm
<i>Kiểm tra giữa kỳ (3 điểm)</i>	- Có bài thiết kế môn học. - Trình bày đầy đủ nội dung, sạch đẹp... - Trả lời đúng câu hỏi của giảng viên	- Có bài thiết kế môn học. - Trình bày chưa đầy đủ nội dung, cầu tả... - Trả lời chưa đúng câu hỏi của giảng viên	- Không có bài thiết kế môn học. - Có bài thiết kế môn học nhưng trình bày không đúng nội dung.
<i>Thi cuối kỳ (6 điểm)</i>	Tự luận hoặc Trắc Nghiệm	Tự luận hoặc Trắc Nghiệm	Tự luận hoặc Trắc Nghiệm

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.1 *Khái niệm và sự phát triển của logistics kinh doanh*

- **Aristote**, "*LOGISTIKOS*" - art of calculation and reasoning. (*Logistics – Nghệ thuật của sự chính xác và hợp lý.*)
- **Caesar**, Appointed a function called "*logista*", to designate an officer in charge of the camps organization (*Caesar đã đặt ra chức danh “logista” cho người sỹ quan phụ trách hậu cần*)

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.1 *Khái niệm và sự phát triển của logistics kinh doanh*

- **Eisenhower**, "There is no tactics without logistics. If logistics says no, logistics is right" (*Không một chiến thuật nào có thể thực hiện, nếu không có logistics*).
- **Napoleon**, "The amateurs discuss tactics, the professionals discuss logistics" (*Kẻ nghiệp dư bàn về chiến thuật, người chuyên nghiệp bàn về logistics*).



Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

Theo ESCAP (*Ủy ban Kinh tế và Xã hội châu Á - Thái Bình Dương*) Logistics được phát triển qua 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Phân phối vật chất.

Giai đoạn 2: Hệ thống Logistics.

Giai đoạn 3: Quản trị chuỗi cung ứng .

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

- *Giai đoạn 1: Phân phối (Distribution):*

Phối hợp các hoạt động liên quan với nhau nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm, hàng hoá cho khách hàng một cách hiệu quả nhất:

- Vận tải,
- Phân phối,
- Bảo quản hàng hoá, -Quản lý kho bãi,
- Bao bì, nhãn mác, đóng gói.

- *Giai đoạn 2: Hệ thống Logistics*

Giai đoạn này có sự phối kết hợp công tác quản lý của cả hai mặt trên vào cùng một hệ thống có tên là Cung ứng vật tư và Phân phối sản phẩm.

- *Giai đoạn 3: Quản trị dây chuyền cung ứng (SCM):*

Theo ESCAP khái niệm này mang tính chiến lược về quản trị chuỗi quan hệ từ nhà cung cấp nguyên liệu – đơn vị sản xuất - đến người tiêu dùng: chú trọng việc phát triển các mối quan hệ với đối tác, kết hợp chặt chẽ giữa nhà sản xuất với nhà cung cấp, người tiêu dùng và các bên liên quan như các công ty vận tải, kho bãi, giao nhận và các công ty công nghệ thông tin.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

Trong lịch sử nhân loại ban đầu Logistics được sử dụng như một từ chuyên môn trong quân đội, với nghĩa công tác **hậu cần**. Theo Napoleon: **Logistics là hoạt động để duy trì hoạt động quân đội =>** Logistics phát triển nhanh chóng, trở thành một chức năng kinh tế chủ yếu, một công cụ hữu hiệu của các doanh nghiệp.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

Trong lĩnh vực sản xuất, người ta đưa ra định nghĩa logistics một cách đơn giản, ngắn gọn nhất là cung ứng, là chuỗi hoạt động nhằm đảm bảo nguyên nhiên vật liệu, máy móc, thiết bị, các dịch vụ... cho hoạt động của tổ chức/ doanh nghiệp được tiến hành liên tục, nhịp nhàng và có hiệu quả; bên cạnh đó còn tham gia vào quá trình phát triển sản phẩm mới.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

Logistics là quá trình tối ưu hoá về vị trí, lưu trữ và chu chuyển các tài nguyên/yếu tố đầu vào từ điểm xuất phát đầu tiên là nhà cung cấp, qua nhà sản xuất, người bán buôn, bán lẻ, đến tay người tiêu dùng cuối cùng, thông qua hàng loạt các hoạt động kinh tế (xem Logistics and Supply Chain Management, tác giả Ma Shuo, tài liệu giảng dạy của World Maritime University, 1999).

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

Logistics là quá trình liên quan tới nhiều hoạt động khác nhau trong cùng một tổ chức, từ xây dựng chiến lược đến các hoạt động chi tiết, cụ thể để thực hiện chiến lược. Logistics cũng đồng thời là quá trình bao trùm mọi yếu tố tạo nên sản phẩm từ các yếu tố đầu vào cho đến giai đoạn tiêu thụ sản phẩm cuối cùng.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

Logistics không chỉ liên quan đến nguyên nhiên vật liệu mà còn liên quan tới tất cả *nguồn tài nguyên/ các yếu tố đầu vào cần thiết để tạo nên sản phẩm hay dịch vụ phù hợp với yêu cầu của người tiêu dùng*. Ở đây nguồn tài nguyên không chỉ bao gồm: *vật tư, vốn, nhân lực* mà còn bao hàm cả *dịch vụ, thông tin, bí quyết công nghệ...*

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

- Logistics bao trùm cả hai cấp độ hoạch định và tổ chức. Cấp độ thứ nhất liên quan đến vấn đề vị trí, còn cấp độ thứ hai liên quan đến vấn đề vận chuyển và lưu trữ.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

Logistics là hệ thống các công việc được thực hiện một cách có kế hoạch nhằm quản lý nguyên vật liệu, dịch vụ, thông tin và dòng chảy của vốn... nó bao gồm cả **những hệ thống thông tin** ngày một phức tạp, sự truyền thông và hệ thống kiểm soát cần phải có trong môi trường làm việc hiện nay.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

Theo Hội đồng Quản trị Logistics của Mỹ (CLM)
“Quản trị Logistics là quá trình **hoạch định, thực hiện và kiểm soát** một cách **có hiệu quả** chi phí lưu thông, dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa tồn kho trong quá trình sản xuất sản phẩm cùng dòng thông tin tương ứng từ điểm đầu tiên đến điểm tiêu dùng cuối cùng nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu của khách hàng”

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

- **Christopher** (2005) lại cho rằng chuỗi cung ứng là mạng lưới của những tổ chức liên quan đến những mối liên kết theo dòng chảy ngược và xuôi của những quá trình và những hoạt động khác nhau nhằm tạo ra giá trị trong từng sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

Theo GS TS Đoàn Thị Hồng Vân “*Logistics là quá trình **tối ưu hoá về địa điểm và thời điểm**, vận chuyển và dự trữ nguồn tài nguyên từ điểm đầu tiên của chuỗi cung ứng qua các khâu sản xuất, phân phối cho đến tay người tiêu dùng cuối cùng, thông qua hàng loạt các hoạt động kinh tế*”.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

- *Khoảng 2700 năm trước Công nguyên*
Kim tự tháp Ai Cập
- *Khoảng 300 năm trước Công nguyên*
Những công trình và chiến công của Alexander Đại Đế
- *Khoảng 700 năm sau Công nguyên*
Công trình xây dựng nhà thờ Mezquita, ở Cordoba, Tây Ban Nha

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

- *Khoảng những năm 1940*

Những tiến bộ của Logistics – Hậu cần quân đội.

- *Năm 1956*

Sự ra đời và phát triển của container.

- *Thập niên 1970 – 1990*

Nhiều giải pháp Logistics ra đời.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

- *Ngày nay*

Trải qua cuộc hành trình vĩ đại suốt hơn 5000 năm, logistics đã phát triển đến bậc thang cao hơn là **Quản trị chuỗi cung ứng** (Supply Chain Management).



Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

- Ở Trung Quốc có Vạn lý Trường thành.
- Ở Việt Nam có cuộc tiến quân thần tốc của Quang Trung – Nguyễn Huệ, có đường mòn Hồ Chí Minh trên bộ - đường Trường Sơn và đường mòn Hồ Chí Minh trên biển.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.2 *Các nhân tố dẫn đến sự phát triển của Logistics*

Nhân tố 1: *Thương mại hoá thiết bị vi xử lý:*

Là cơ sở vật chất hỗ trợ rất nhiều cho nghiệp vụ logistics (trao đổi thông tin, quản lý hàng tồn kho, tính toán các chi phí). Tại các nước phát triển, bộ phận logistics là nơi sử dụng nguồn vật chất máy vi tính lớn nhất trong công ty.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.2 *Các nhân tố dẫn đến sự phát triển của Logistics*

Nhân tố 2: *Cuộc cách mạng viễn thông:*

Sử dụng công nghệ mã vạch (bar code) để cải tiến hoạt động logistics. Trao đổi thông tin điện tử (EDI- electronic data interchange), vệ tinh, máy fax, máy photo, và các dụng cụ ghi băng, ghi hình khác.

Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.2 Các nhân tố dẫn đến sự phát triển của Logistics

Nhân tố 3: *Ứng dụng rộng rãi những sáng kiến cải tiến về chất lượng:*

Quan điểm quản trị chất lượng đồng bộ là động cơ quan trọng nhất trong việc thúc đẩy hoạt động logistics. Quan điểm “không sai hỏng - zero defects” và “làm đúng ngay từ lần đầu tiên - doing things right the first time” trong TQM đã được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực logistics.

Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.2 Các nhân tố dẫn đến sự phát triển của Logistics

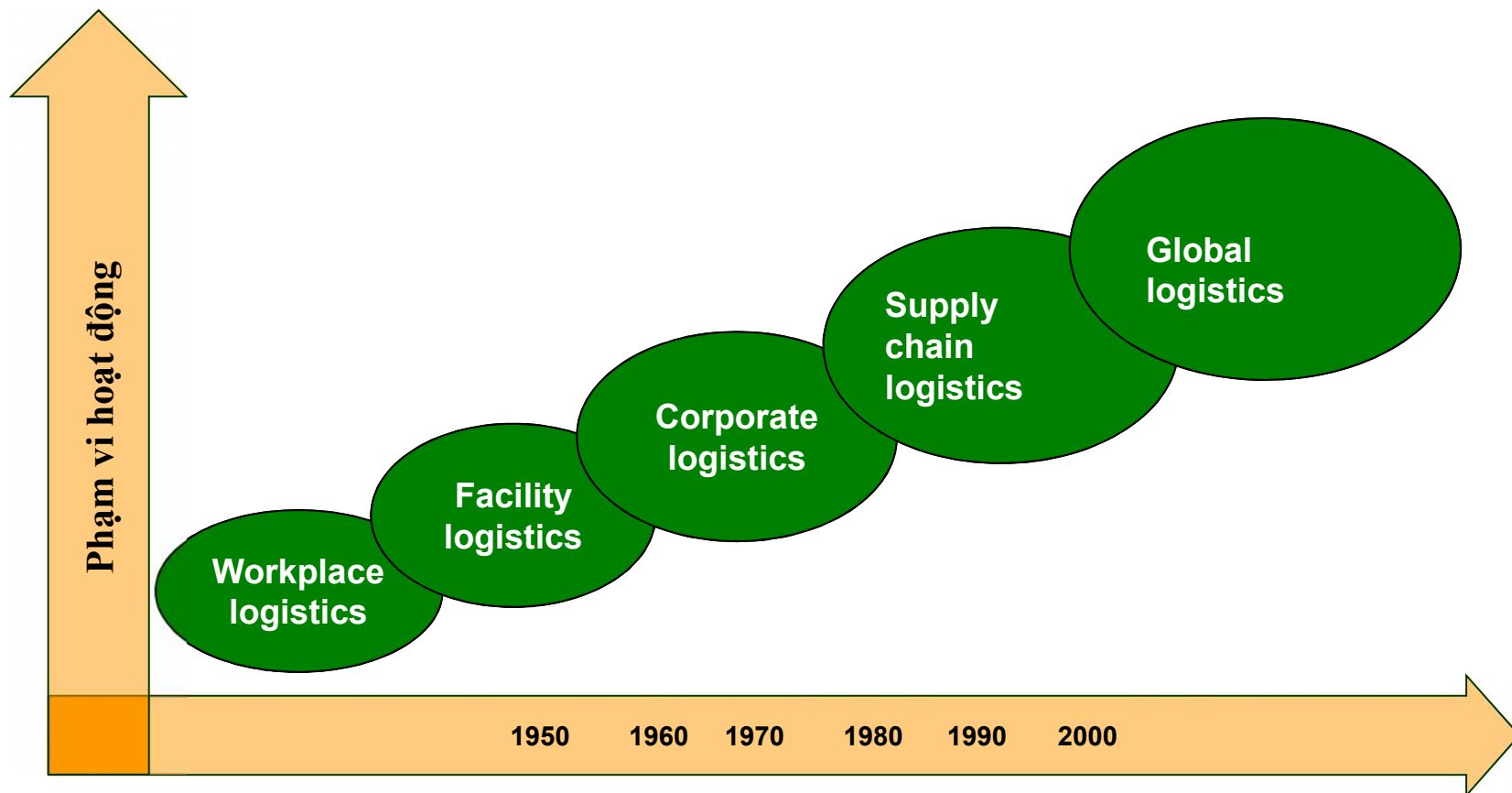
Nhân tố 4: Sự phát triển của quan điểm đồng minh chiến lược (*Alliances*)

Chính sự hợp tác, liên kết giữa các bên là cơ sở để hoạt động logistics đạt được hiệu quả ngày càng cao, giảm sự chồng chéo, hao phí không cần thiết, tập trung vào việc kinh doanh, thúc đẩy thắng lợi chung.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.3 Các giai đoạn phát triển của Logistics



★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.3 *Các giai đoạn phát triển của Logistics*

+ Workplace logistics (Logistics tại chỗ):

Là dòng vận động của nguyên vật liệu tại một vị trí làm việc. Mục đích của workplace logistics là hợp lý hoá các hoạt động độc lập của một cá nhân hay của một dây chuyền sản xuất hoặc lắp ráp

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.3 *Các giai đoạn phát triển của Logistics*

+ Facility logistics (logistics cơ sở sản xuất):

Là dòng vận động của nguyên liệu giữa các xưởng làm việc trong nội bộ một cơ sở sản xuất.

+ Corporate logistics (logistics công ty):

Là dòng vận động của nguyên vật liệu và thông tin giữa các cơ sở sản xuất và các quá trình sản xuất trong một công ty.



Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

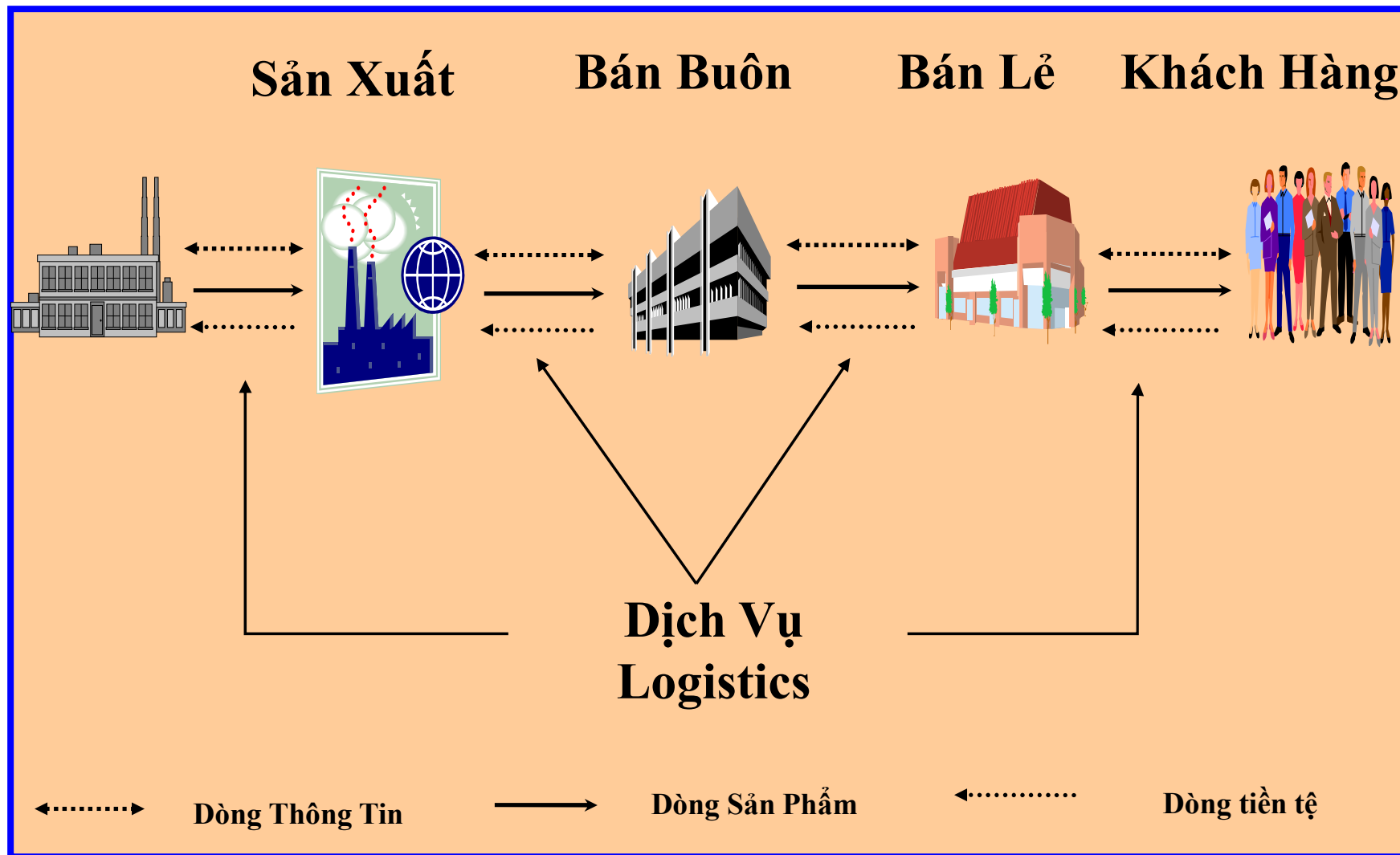
1.1 Logistics trong nền kinh tế hiện đại

1.1.3 *Các giai đoạn phát triển của Logistics*

+ Supply chain logistics (logistics chuỗi cung ứng)

Là dòng vận động của nguyên vật liệu, thông tin và tài chính giữa các công ty, là một mạng lưới các cơ sở hạ tầng, các phương tiện cùng với hệ thống thông tin được kết nối với nhau giữa các nhà cung ứng của một công ty và các khách hàng của công ty đó. Đó là sự kết nối giữa các chủ thể trong chuỗi thông qua 3 dòng: Dòng thông tin, dòng sản phẩm, dòng tài chính.

Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics



Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.2 Phân loại Logistics:

1.2.1 Theo phạm vi và mức độ quan trọng

- **Logistics kinh doanh (Business logistics)**
- **Dịch vụ logistics (Service logistics)**
- **Logistics sự kiện (Event logistics)**
- **Logistics quân đội (Military Logistics)**

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.2 Phân loại Logistics:

1.2.2 Phân loại theo các hình thức logistics:

- **Logistics bên thứ nhất (1PL – First Party Logistics):** chủ DN tự tổ chức thực hiện (phương tiện, kho bãi, hệ thống thông tin, nhân công) → tự quản lý và vận hành
- **Logistics bên thứ hai (2PL – Second Party Logistics):** bên thứ hai đứng ra cung cấp các dịch vụ đơn lẻ (phương tiện, kho bãi, thủ tục...) → chưa có tính tích hợp vào hệ thống



Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.2 Phân loại logistics:

1.2.2 Phân loại theo các hình thức logistics:

- **Logistics bên thứ ba (3PL – Third Party Logistics):** thay mặt cho chủ DN đứng ra quản lý thực hiện các DV logistics cho từng bộ phận chức năng (làm thủ tục XNK, vận chuyển hàng hóa..), kết hợp luân chuyển, tồn trữ hàng hóa, xử lý thông tin → có tính tích hợp vào hệ thống của khách hàng
- **Logistics bên thứ tư (4PL – Fourth Party Logistics):** là người tích hợp : hợp nhất, gắn kết các nguồn lực, tiềm năng và cơ sở vật chất KHKT của mình với tổ chức khác để thiết kế, XD, và vận hành chuỗi Logistics → chịu trách nhiệm quản lý dòng lưu chuyển logistics, cung cấp giải pháp, hoạch định, tư vấn logistics, quản trị vận tải → quản trị cả quá trình



Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

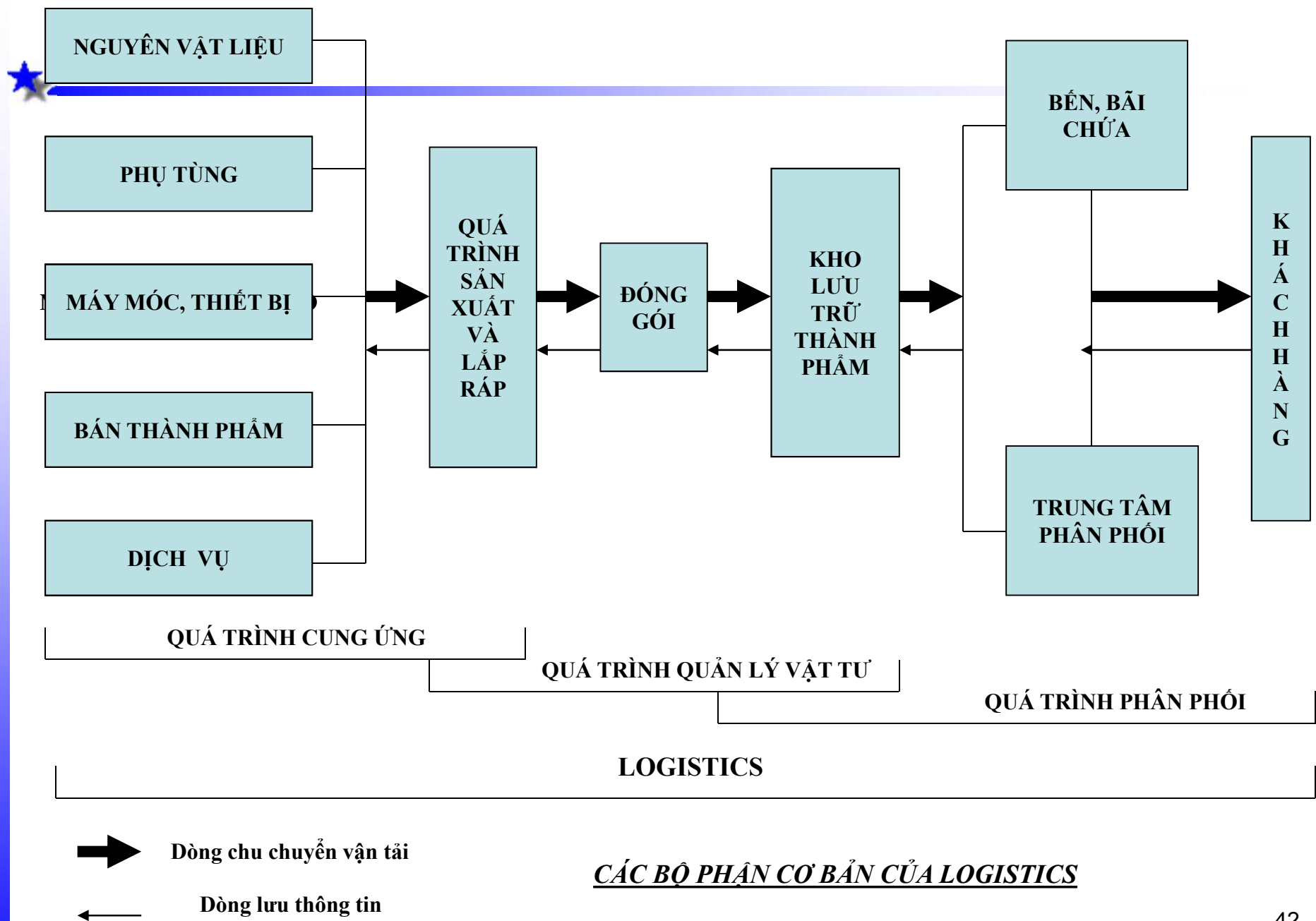
1.2.3 Phân loại theo quá trình:

- **Logistics đầu vào (Inbound Logistics):** cung ứng tài nguyên, nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất → quản trị vị trí, thời gian, chi phí sản xuất
- **Logistics đầu ra (Outbound Logistics):** cung cấp sản phẩm đến người tiêu dùng tối ưu nhất → quản trị vị trí, thời gian, chi phí phân phối
- **Logistics ngược (Reverse Logistics):** thu hồi các phụ phẩm, phế liệu, phế phẩm, các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường → tái sử dụng, tái chế

Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.2.4 Phân loại theo đối tượng hàng hóa:

- **Logistics hàng tiêu dùng nhanh (FMCG Logistics):**
Logistics cho hàng tiêu dùng có thời hạn sử dụng ngắn
- **Logistics ngành ô tô (Automotive Logistics):** phục vụ cho ngành ô tô
- **Logistics ngành hóa chất, ngành điện tử, ngành dầu khí**





Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.3 Vai trò của Logistics

- ❖ Logistics là công cụ liên kết các hoạt động kinh tế trong một quốc gia và toàn cầu qua việc cung cấp nguyên liệu, sản xuất, lưu thông phân phối, mở rộng thị trường
- ❖ Tối ưu hóa chu trình lưu chuyển của sản xuất, kinh doanh từ khâu đầu vào đến khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng cuối cùng
- ❖ Tiết kiệm và giảm chi phí trong lưu thông phân phối.

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.3 Vai trò của Logistics

- ❖ Mở rộng thị trường trong buôn bán quốc tế, góp phần giảm chi phí, hoàn thiện và tiêu chuẩn hóa chứng từ trong kinh doanh đặc biệt trong buôn bán và vận tải quốc tế.
- ❖ Logistics nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thiểu chi phí sản trong quá trình sản xuất, tăng cường sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.
- ❖ Logistics tạo ra giá trị gia tăng về thời gian và địa điểm

Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.3 Vai trò của Logistics

- ❖ **Logistics cho phép doanh nghiệp di chuyển hàng hóa và dịch vụ hiệu quả đến khách hàng**
- ❖ **Logistics có vai trò hỗ trợ nhà quản lý ra quyết định chính xác trong hoạt động sản xuất kinh doanh, là một nguồn lợi tiềm tàng cho doanh nghiệp**

Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.4 Quản Trị Logistics

1.4.1 Khái niệm và mô hình quản trị Logistics

Quản trị logistics là một bộ phận của quá trình chuỗi cung ứng, bao gồm việc hoạch định, thực hiện và kiểm soát có hiệu lực, hiệu quả các dòng vận động và dự trữ hàng hóa, dịch vụ cùng các thông tin có liên quan từ điểm khởi đầu đến các điểm tiêu thụ theo đơn đặt hàng nhằm thoả mãn yêu cầu của khách hàng.

ĐẦU VÀO LOGISTICS

Nghệp vụ quản lý

Lập kế hoạch

Kiểm tra

Thực hiện

ĐẦU RA LOGISTICS

Các
nguồn lực
tự nhiên

Nguồn
nhân lực

Nguồn tài
chính

Nguồn
thông tin

N
H
À
C
U
N
G
C
Á
P

QUẢN TRỊ LOGISTICS

NGUYÊN
LIỆU THÔ

QUÁ TRÌNH
LƯU KHO

THÀNH
PHẨM

K
H
Á
C
H
À
N
G

Định
hướng thị
trường

Tiện lợi
về thời
gian và
địa điểm

Vận
chuyển
hiệu quả
đến khách
hàng

Tài sản sở
hữu

Các hoạt động Logistics

- + Dịch vụ khách hàng
- + Dự báo nhu cầu
- + Thông tin trong phân phối
- + Kiểm soát lưu kho
- + Vận chuyển nguyên vật liệu
- + Quá trình đặt hàng
- + Dịch vụ và phụ kiện hỗ trợ

- + Lựa chọn địa điểm nhà máy và kho chứa
- + Thu gom
- + Đóng gói
- + Xếp dỡ hàng trở lại
- + Phân loại hàng hóa
- + Giao thông và vận tải
- + Kho và lưu trữ

CÁC THÀNH PHẦN QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG LOGISTICS

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.4 Quản Trị Logistics

1.4.2 Mục tiêu và quan điểm quản trị Logistics

Mục tiêu của quản trị logistics là cung ứng dịch vụ cho khách hàng đạt hiệu quả cao với 7 lợi ích - (7 rights): **đúng khách hàng, đúng sản phẩm, đúng số lượng, đúng điều kiện, đúng địa điểm, đúng thời gian, đúng chi phí.**

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

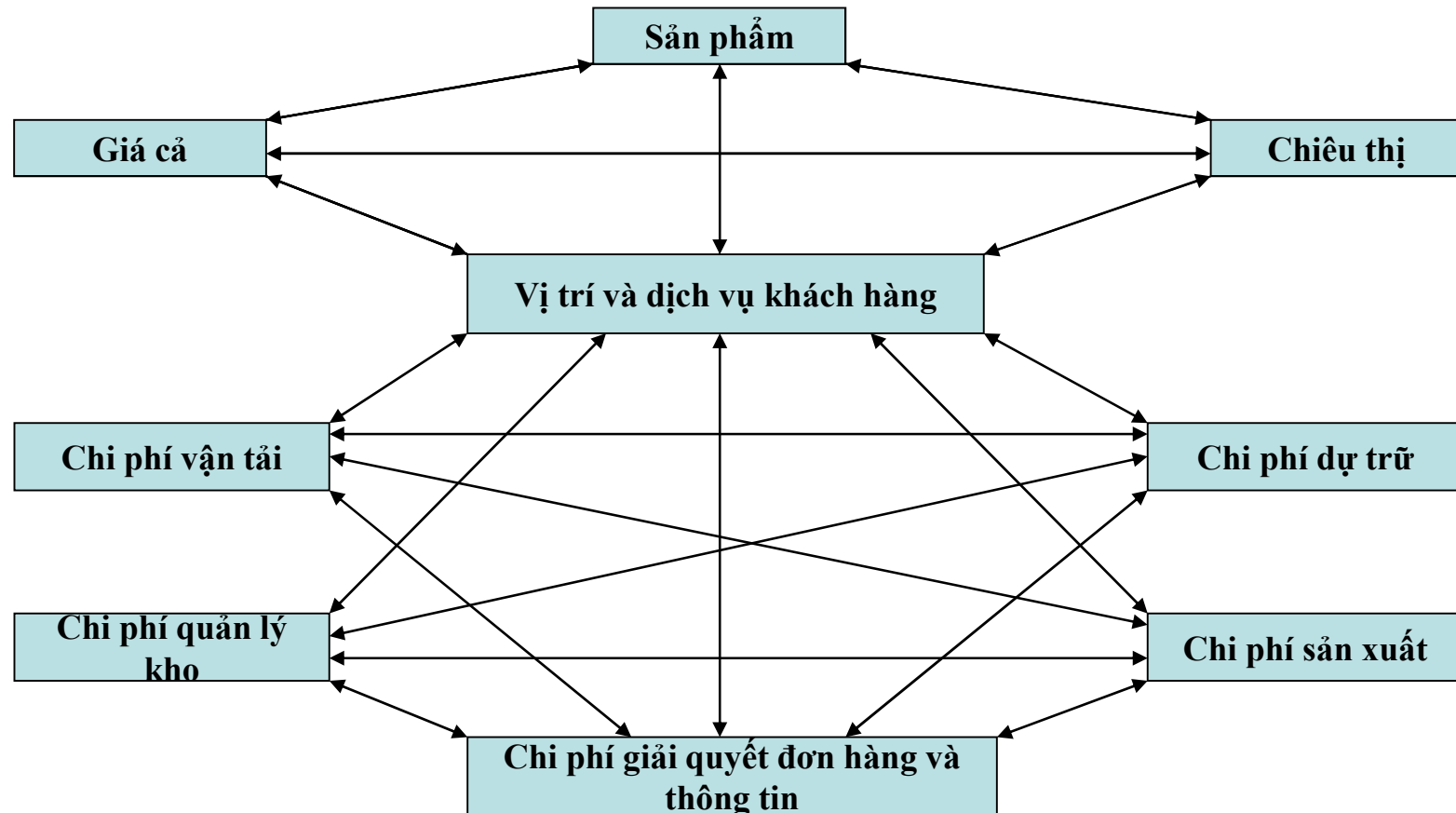
1.4 Quản Trị Logistics

1.4.2 Mục tiêu và quan điểm quản trị Logistics

Các mục tiêu này đòi hỏi doanh nghiệp phải thực hiện tốt hai yêu cầu cơ bản sau:

- *Cung ứng mức dịch vụ khách hàng có tính chiến lược*
 - **Tính sẵn có của hàng hóa/dịch vụ**
 - **Khả năng cung ứng dịch vụ**
 - **Độ tin cậy dịch vụ**
- *Chi phí logistics và quan điểm quản trị logistics*

Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics



SƠ ĐỒ CÂN ĐỐI CHI PHÍ MARKETING VÀ CHI PHÍ

★ Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.4 Quản Trị Logistics

1.4.3 Nội dung quản trị Logistics

- *Dịch vụ khách hàng*
- *Quản trị dự trữ*
- *Quản trị vận chuyển*
- *Quản trị các hoạt động logistics hỗ trợ*
- *Tổ chức và kiểm soát logistics tại doanh nghiệp.*



Chương 1: Tổng Quan Quản Trị Logistics

1.5 Câu hỏi thảo luận

Câu 1: Anh (chị) hãy trình bày những hiểu biết của anh (chị) về Logistics

Câu 2: Anh (chị) hãy phân biệt 1PL, 2PL, 3PL, 4PL

Câu 3: Anh (chị) hãy cho biết vai trò của Logistics.



KẾT THÚC CHƯƠNG I